PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 10 At the zoo · Lesson 2–3 (SGK tr. 44–45)

Tuần 21

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letter – viết chữ M hoa, m thường theo mẫu

Mẫu: Mm Mm Mm

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ M hoa, dòng dưới chữ m thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

☐locks	☐ops	☐ango	☐onkey	☐other

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

☐ouse	l☐cks	p☐ts

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

monkey	
mother	
mouse	
clocks	
mango	

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «mango» – chữ cái đầu là: (m) (i) (e)
2. Bố mẹ đọc «monkey» – chữ cái đầu là: (c) (m) (a)
3. Bố mẹ đọc «mother» – chữ cái đầu là: (g) (b) (m)
4. Bố mẹ đọc «mouse» – chữ cái đầu là: (m) (d) (i)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «That's a mouse.» Câu này nghĩa là:
   (A) Kia là một con khỉ. (B) Kia là một con chuột.
2. Bố mẹ đọc: «That's a monkey.» Câu này nghĩa là:
   (A) Kia là một con khỉ. (B) Kia là một con chuột.

onthi.app – phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 21

Bài 1: Write the letter – viết chữ M hoa, m thường theo mẫu

Mm

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

⏰ – clocks 🧹 – mops 🥭 – mango 🐒 – monkey 👩 – mother

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🐭 – mouse 🔒 – locks 🍲 – pots

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

🥭 – mango 🐒 – monkey 👩 – mother 🐭 – mouse ⏰ – clocks

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **A** (m) 2. **B** (m) 3. **C** (m) 4. **A** (m)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Kia là một con chuột.) 2. **A** (Kia là một con khỉ.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án